

Bản án số: 51/2017/HSST  
Ngày 17/7/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc Định**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông: **Đỗ Ngọc Cận**.

2/ Ông: **Huỳnh Phước**.

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Bảo Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Phương Hồng** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14/7 và ngày 17/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/. **Cao Thị Thanh X**, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Số 278/13/6 đường T, Khóm 1, Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Cao Văn H (chết) và bà Ngô Kim H; Có chồng và 01 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2016 cho đến nay. (có mặt)

2/. **Huỳnh Minh T**, sinh năm 1991.

Nơi thường trú: Số 129/26/23 đường Nguyễn Đình C, Khóm 2, Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Số 278/13/6 đường T, Khóm 1, Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Ngọc N; Có vợ và 01 người con; Tiền sự: không; Tiền án: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2016 cho đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Cao Thị Thanh X: Luật sư **Nguyễn Trường T**, sinh năm 1961 – Là luật sư của Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Minh T: Luật sư **Nguyễn Trường M**, sinh năm 1960 – Là luật sư của Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. (có mặt)

\* Người bị hại: Ông **Trần Tuấn M** (có tên gọi khác là **M**), sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số 98 đường T, Khóm 1, Phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Trần Tuấn M: Luật sư **Lư Thị N**, sinh năm 1950 – Là luật sư Văn phòng Luật sư Lư Thị N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Tấn Đ** (có tên gọi khác là **Đ M**), sinh năm 1974; Nơi cư trú: Số 278/13/6 đường T, Khóm 1, Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

\* Những người làm chứng:

1/. Ông **Mai Anh P** (có tên gọi khác là **T**), sinh năm 1978; Nơi thường trú: Số 54 đường Yết Kiêu, Khóm 2, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Số 107 đường H, Khóm 1, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2/. Bà **Mai Thị Anh T**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số 107 đường Hùng Vương, Khóm 1, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

\* Người giám định: Ông **Nguyễn Tuấn H**; Là Giám định viên – Phó Giám đốc Trung tâm Giám định Pháp Y tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

### **NHẬN THẤY:**

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Cao Thị Thanh X là vợ của Nguyễn Tấn Đ đều là nhưng người quen biết với Trần Tuấn M. Trong thời gian quen biết thì M có mượn tiền của Đ là 6.500.000đ, Đ đòi nhưng Minh chưa trả.

Đến khoảng 20 giờ ngày 26/12/2015, M gọi điện thoại vào máy di động của Đ để nói về việc số tiền mà M thiếu Đ, nhưng Đ không bắt máy mà X bắt máy, trong lúc nói chuyện qua lại về số tiền M thiếu thì giữa X và M xảy ra cự cãi với nhau, X cho rằng M thách thức đòi kêu giang hồ chém X, nên X hẹn M đến Khách sạn H tại Số 107 đường H, Khóm 1, Phường 6, thành phố S để gặp xem M có dám chém X hay không. Sau khi cự cãi xong thì X đem sự việc kể cho Đ biết và kêu Đ chở X đến

Khách sạn H để gặp M, thì Đ đồng ý. Khi đi X mang theo 01 cây dao, loại dao Thái Lan, có cán làm bằng nhựa màu vàng, lưỡi làm bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20cm, còn Đ mang theo 01 cây dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 18cm, Đ điều khiển xe mô tô biển số 70K1-0025 chở X đến Khách sạn H. Tại đây, thì X và Đ gặp Mai Thị Anh T là bạn gái của M nhưng không gặp M nên Đ điện thoại kêu M đến Khách sạn H. Khi đứng trước Khách sạn H thì X thấy có Hồ Vĩnh G, T và N là bạn của M cũng có mặt tại đây, X nghĩ G là dân giang hồ và sợ có chuyện đánh nhau xảy ra sẽ đánh không lại nên X dùng điện thoại di động của mình số 01696468306 điện vào điện thoại di động số 0926155251 của con rể là Huỳnh Minh T đến để hỗ trợ cho X nếu như có chuyện đánh nhau xảy ra giữa vợ chồng X và M thì T đồng ý, việc X điện thoại kêu T đến thì Đ không biết. Khi đến Khách sạn H thì T điều khiển xe mô tô biển số 83P2-006.79 và mang theo 01 cây dao loại dao Thái Lan, có cán làm bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 20cm đi vào bên trong Hẻm 101 đường H gần Khách sạn H để đợi, khi có đánh nhau sẽ hỗ trợ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô đến trước Khách sạn H thì bị Đ dùng tay đánh làm té ngã xuống đường. Sau khi bị đánh thì M đứng dậy chạy bộ rượt đuổi theo Đ ra đường H hướng về siêu thị Coopmart, thấy Đ bị rượt đuổi nên T từ trong Hẻm 101 chạy ra khu vực gần vỉa hè gần đó để hỗ trợ cho Đ. T cầm dao trên tay phải đâm nhiều dao vào người của M gây thương tích. Sau khi M bị T đâm xong cùng lúc này thì X cũng chạy từ Khách sạn H về hướng của M đang đứng, X cầm dao trên tay phải, mũi dao hướng về phía trước rồi dùng dao đâm vào người của M 01 dao gây thương tích. Sau đó được mọi người can ngăn, T lên xe chạy về nhà, còn X và Đ thì bỏ xe lại tại hiện trường và đón taxi về nhà. Còn M sau khi bị T và X gây thương tích thì được mọi người đưa vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng cấp cứu rồi chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ tiếp tục điều trị đến ngày 14/01/2016 thì xuất viện. Trong quá trình điều tra, Cao Thị Thanh X và Huỳnh Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Kết luận định Giám định Pháp y về thương tích số 49/TgT-PY ngày 18/3/2016 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Trần Tuấn M, sinh năm 1983, nam. Bị dùng hung khí đâm gây thủng dạ dày, thủng ruột non. Hiện tại khám thấy: Sẹo ngực trái, kích thước: 07 x 0,2cm; Sẹo phần mềm mờ ngực trái, kích thước: 04 x 0,1cm; Sẹo ngang vùng thượng vị, kích thước: 16 x 0,3cm; Sẹo phẫu thuật xuôi giữa bụng trên – dưới rốn, kích thước: 21 x 0,3cm. Bụng mềm hoàn toàn, không loại trừ khả năng dính – tắc ruột về sau; Sẹo xuôi mặt lòng cẳng tay trái, kích thước: 12 x 0,5cm, sẹo còn tê đau; Sẹo hố chậu trái, kích thước: 04 x 0,3cm; Sẹo dẫn lưu hố chậu phải, kích thước: 01 x 0,5cm. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích

gây nên hiện tại được tính theo phương pháp cộng của Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế là: 59%. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Tại Cáo trạng số 20/QĐ-KSĐT ngày 02/3/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Cao Thị Thanh X và Huỳnh Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Cao Thị Thanh X và Huỳnh Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cao Thị Thanh X và Huỳnh Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Khoản 3 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Riêng bị cáo T còn áp dụng thêm Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Cao Thị Thanh X từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù và bị cáo Huỳnh Minh T từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo với người bị hại như sau: các bị cáo Cao Thị Thanh X và Huỳnh Minh T đồng ý liên đới bồi thường cho người bị hại Trần Tuấn M số tiền là 61.334.428đ. Trong đó:

Bị cáo X bồi thường cho người bị hại M số tiền là 30.667.214đ nhưng khấu trừ số tiền bồi thường trước là 15.000.000đ nên bị cáo X còn phải bồi thường số tiền còn lại cho người bị hại là 15.667.214đ

Bị cáo Tiến bồi thường cho bị hại M số tiền là 30.667.214đ nhưng khấu trừ số tiền bồi thường trước là 15.000.000đ nên bị cáo T còn phải bồi thường số tiền còn lại cho người bị hại là 15.667.214đ.

- Buộc các bị cáo Cao Thị Thanh X và Huỳnh Minh T liên đới bồi thường cho người bị hại Trần Tuấn M khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần và tiền mất thu nhập trong thời gian không lao động được do cơ thể bị tổn thương với số tiền là 170.010.000đ. Trong đó:

Bị cáo Cao Thị Thanh X bồi thường cho người bị hại Trần Tuấn M số tiền là 85.050.000đ.

Bị cáo Huỳnh Minh T bồi thường cho bị hại Trần Tuấn M số tiền là 85.050.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 và Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 03 cây dao.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động 01696468306.
- Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn Đ: 01 xe mô tô biển số 70K1-0025, nhãn hiệu Suzuki, màu sơn đỏ, số khung 329608.
- Trả cho bị cáo Huỳnh Minh T: 01 xe mô tô 83P2-00679, nhãn hiệu Wave alpha màu trắng.

Tại phiên tòa, người bị hại Trần Tuấn M yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản chi phí gồm: Tiền thuốc, viện phí là 27.984.428đ; tiền xe chuyển viện, xuất viện, tái khám và lấy giấy chứng thương là 2.650.000đ; tiền mất thu nhập do không lao động được trong thời gian nằm viện là 19 ngày, sau khi xuất viện 26 ngày là 10.350.000đ; tiền thuê người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện và sau khi xuất viện 26 ngày do không đi lại được là 10.350.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe là 10.000.000đ; tiền tổn thất về tinh thần 50 tháng lương cơ bản là 65.000.000đ và tiền hỗ trợ trong thời gian không lao động do thương tích 59% là 165.600.000đ, tổng cộng là 291.934.428đ. Đồng thời, thừa nhận các bị cáo đã bồi thường được số tiền là 30.000.000đ và ông yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 261.934.428đ. Về hình phạt yêu cầu xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo và xem xét xử lý vai trò đồng phạm của Nguyễn Tấn Đ, vì Đ có dùng dao đâm trúng tay và ngực của ông.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn Đ thừa nhận ông có cùng đi với bị cáo X đến Khách sạn H, khi đi ông có mang theo 01 dao dùng để phòng thân, còn việc bị cáo X điện thoại cho bị cáo T đến Khách sạn H thì ông không biết. Khi M đến Khách sạn H thì ông có dùng tay đánh M làm M té ngã xuống đường, rồi bị M rượt đuổi bỏ chạy về hướng siêu thị Coopmart, trong lúc bỏ chạy Thị Đ có lấy dao ra cầm trên tay để phòng thân nhưng không có dùng dao để đâm bị hại M gây thương tích.

Tại phiên tòa, luật sư Nguyễn Trường T là người bào chữa cho bị cáo Cao Thị Thanh X thống nhất về tội danh, thống nhất về các điều luật và các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo X. Riêng về hình phạt do bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 47 của Bộ luật Hình sự để xem xét xử phạt bị cáo 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận đối với các khoản mà bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại tại phiên tòa. Riêng về khoản tiền bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh

thần đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ và hỗ trợ một phần tổn thương cơ thể cho người bị hại từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

Tại phiên tòa, luật sư Nguyễn Trường M là người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Minh T thống nhất về các điều luật và các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo T. Riêng về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T theo Khoản 1 Điều 105 của Bộ luật Hình sự vì việc bị cáo T gây thương tích cho bị hại cũng do một phần lỗi của người bị hại và áp dụng thêm Điều 60 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận đối với các khoản mà bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại tại phiên tòa. Riêng về khoản tiền bồi thường về tổn thất tinh thần đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ và và hỗ trợ một phần tổn thương cơ thể cho người bị hại từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

Tại phiên tòa, luật sư Lư Thị N là người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị hại Trần Tuấn M thống nhất về tội danh, thống nhất về các điều luật và tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm e Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Minh T và xem xét xử lý vai trò đồng phạm của Nguyễn Tấn Đ. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu bồi thường của người bị hại.

Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Thị Thanh X và Huỳnh Minh T thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai cho bị cáo, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường cho người bị hại đối với các khoản tiền thuốc, viện phí; tiền xe; tiền mất thu nhập thời gian nằm viện và ra viện; tiền bồi dưỡng sức khỏe, trong đó mỗi bị cáo bồi thường 01 phần, nhưng phải khấu trừ số tiền đã bồi thường trước của mỗi bị cáo. Riêng đối với các khoản tiền về tổn thất tinh thần và tiền mất thu nhập do cơ thể bị tổn thương thì các bị cáo không đồng ý và yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, lời khai các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Thị Thanh X và Huỳnh Minh T khai nhận:

Vào khoảng 20 giờ ngày 26/12/2015, M gọi điện thoại vào máy di động của Đ thì gặp bị cáo X trong lúc nói chuyện qua lại thì xảy ra cự cãi với nhau, bị cáo X cho

rằng M thách thức đòi kêu giang hồ chém bị cáo X nên đem sự việc kể lại cho Đ nghe và kêu Đ chở bị cáo X đến Khách sạn H tại Số 107 đường H, Khóm 1, Phường 6, thành phố S để gặp M thì Đ đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 70K1-0025 chở X đến Khách sạn H, khi đi bị cáo X mang theo 01 cây dao, loại dao Thái Lan dài khoảng 20cm, còn Đ có mang theo dao hay không thì bị cáo không biết. Khi đến Khách sạn H thì không gặp M nên Đ điện thoại kêu M đến khách sạn, lúc này bị cáo X đứng trước khách sạn thì thấy có một số người lạ nên sợ khi có chuyện đánh nhau xảy ra sẽ đánh không lại, bị cáo X mới gọi điện thoại cho bị cáo T là con rể của X đến hỗ trợ khi có đánh nhau thì bị cáo T đồng ý. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 83P2-006.79 và mang theo 01 cây dao loại dao Thái Lan dài khoảng 20cm chạy đến gần Khách sạn H rồi đi vào bên trong Hẻm 101 đường H để đợi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô đến trước Khách sạn H thì bị Đ dùng tay đánh làm té ngã xuống đường, M mới đứng dậy chạy bộ rượt đuổi theo Đ ra đường H hướng về siêu thị Coopmart thì bị cáo T từ trong Hẻm 101 chạy ra cầm dao tay phải đâm nhiều dao trúng vào người của M, cùng lúc này thì bị cáo X cũng chạy đến chỗ M đang đứng cầm dao trên tay phải đâm 01 dao vào người của M. Sau khi được mọi người can ngăn thì các bị cáo đi về nhà.

Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo Cao Thị Thanh X và Huỳnh Minh T đã cùng thống nhất dùng dao đâm nhiều dao trúng vào lòng căng tay trái, ngực trái và gây thủng dạ dày, thủng ruột non của người bị hại qua giám định tổn hại sức khỏe là 59%. Tuy tỉ lệ tổn hại sức khỏe của bị hại do các bị cáo gây ra 59% là dưới 61 % nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã dùng dao để đâm người bị hại là thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và giữa các bị cáo với người bị hại không có mâu thuẫn nhưng chỉ vì xích mích nhỏ do việc người bị hại M thiếu tiền của Đ nhưng không trả mà các bị cáo đã gây thương tích cho người bị hại là thuộc trường hợp phạm tội có tính chất còn đồ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm a, i Khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự mà theo Khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp qui định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 15 năm*”. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo phạm tội “*Có ý gây thương tích*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội vì các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố các bị cáo Cao

Thị Thanh X và Huỳnh Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Mặc dù các bị cáo đã cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại, nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, bàn bạc, phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo. Nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Vai trò cụ thể của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Cao Thị Thanh X là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T cùng gây thương tích cho người bị hại và là người thực hành tích cực. Chính bị cáo là người trực tiếp điện thoại kêu bị cáo T đến Khách sạn H để tiếp bị cáo nếu có đánh nhau với người bị hại và bị cáo còn là người trực tiếp dùng dao đâm 01 dao trúng vào cơ thể người bị hại gây thương tích. Nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc hơn thì mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Huỳnh Minh T là một đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực, sau khi nghe bị cáo X kêu đến Khách sạn H để hỗ trợ khi có đánh nhau với người bị hại thì bị cáo đồng tình hưởng ứng. Chính bị cáo là người đã dùng dao đâm trúng vào cơ thể người bị hại gây thương tích. Nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc thì mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy,

Đối với bị cáo Cao Thị Thanh X có nhân thân tốt, trước khi phạm tội, không tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại được số tiền là 15.000.000đ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Huỳnh Minh T có nhân thân tốt, trước khi phạm tội, không tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại được số tiền là 15.000.000đ. Cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Ngoài ra, theo Khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định khung hình phạt là từ 05 năm đến 15 năm tù nhưng theo quy định tại Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khung hình phạt chỉ từ 05 năm đến 10 năm tù. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm h, i Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản



3 Điều 7; Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho các bị cáo.

Đối với Nguyễn Tấn Đ mặc dù có dùng tay đánh người bị hại, khi bị người bị hại rượt thì Đ có lấy dao cầm trên tay để phòng thân nhưng không có đâm người bị hại gây thương tích. Qua điều tra làm rõ thì Đ không có vai trò đồng phạm với các bị cáo X và T nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Hồ Vĩnh G, N và T là những người có mặt tại Khách sạn H. Nhưng qua xác minh thì hiện nay Hồ Vĩnh G không có mặt tại nơi cư trú còn N và T thì không có họ tên và nơi cư trú cụ thể nên cơ quan Điều tra chưa làm việc được. Đề nghị cơ quan Điều tra xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Xét sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo với người bị hại tại phiên tòa đối với các khoản chi phí mà các bị cáo đồng ý bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo với người bị hại tại phiên tòa.

Đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất về tinh thần của người bị hại với số tiền là 50 tháng lương cơ bản là quá cao. Do đó, Hội đồng xét xử cần điều chỉnh lại cho phù hợp như sau: chấp nhận một phần yêu cầu bù đắp tổn thất về tinh thần của người bị hại là 30 tháng lương tối thiểu với số tiền là  $1.300.000đ \times 30 \text{ tháng} = 39.000.000đ$ .

Đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tiền mất thu nhập trong thời gian không lao động được do cơ thể bị tổn thương là 59% với số tiền là 165.600.000đ, Hội đồng xét xử thấy giữa các bị cáo với người bị hại đã thống nhất 01 ngày công lao động của người bị hại là 230.000đ và kể từ ngày người bị hại bị các bị cáo gây thương tích cho đến ngày xét xử chỉ là 19 tháng nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của người bị hại về tiền mất thu nhập trong thời gian không lao động được do cơ thể bị tổn thương, với số tiền là  $6.900.000đ/\text{tháng} \times 19 \text{ tháng} = 131.100.000đ$ .

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 03 cây dao là của các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động số sim 01696468306 là của bị cáo X dùng làm phương tiện liên lạc với bị cáo T để gây thương tích cho người bị hại M và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển số 70K1-0025, nhãn hiệu Suzuki, màu sơn đỏ, số khung 329608 đã qua sử dụng là của cá nhân người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đ không dùng vào việc phạm tội nên cần trả cho ông Đ.

Đối với 01 xe mô tô 83P2-00679, nhãn hiệu Wave alpha màu trắng là của vợ chồng bị cáo T cùng bỏ tiền ra mua, việc bị cáo T sử dụng xe để đi đến Khách sạn H thì vợ của bị cáo không biết nên cần trả cho bị cáo T.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Cao Thị Thanh X về việc áp dụng thêm Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo X để xử phạt bị cáo 03 năm là chưa phù hợp và chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vì bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án và cũng chính bị cáo là người trực tiếp dùng dao đâm người bị hại gây thương tích nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Minh T về việc xem xét xử phạt bị cáo T theo Khoản 1 Điều 105 của Bộ luật Hình sự và áp dụng thêm Điều 60 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp vì giữa bị cáo T và người bị hại M không có mâu thuẫn với nhau từ trước, mặc dù người bị hại M có rượt đuổi ông Nguyễn Tấn Đ là cha vợ của bị cáo T nhưng người bị hại cũng chưa đánh và gây thương tích gì cho ông Đ mà bị cáo lại dùng dao đâm người bị hại gây thương tích nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Trần Tuấn M về việc áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Minh T là không có căn cứ vì hành vi phạm tội của bị cáo T được thực hiện liên tục về thời gian nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, việc áp dụng pháp luật và trách nhiệm dân sự như đã nhận định trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Các bị cáo Cao Thị Thanh X và Huỳnh Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Khoản 3 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009); điểm h, i Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14; Khoản 3 Điều 7; Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Cao Thị Thanh X.

Áp dụng Khoản 3 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47 Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009); điểm h, i Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14;

Khoản 3 Điều 7; Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Huỳnh Minh T.

1/. Phạt bị cáo Cao Thị Thanh X 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/10/2016.

2/. Phạt bị cáo Huỳnh Minh T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/7/2016.

3/. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại như sau: Các bị cáo Cao Thị Thanh X và Huỳnh Minh T đồng ý liên đới bồi thường cho người bị hại ông Trần Tuấn M số tiền là 61.334.428 đồng. Trong đó:

Bị cáo Cao Thị Thanh X bồi thường cho người bị hại ông Trần Tuấn M số tiền là 30.667.214 đồng nhưng khấu trừ số tiền bồi thường trước là 15.000.000 đồng nên bị cáo Cao Thị Thanh X còn phải bồi thường số tiền còn lại cho người bị hại ông Trần Tuấn M là 15.667.214 đồng.

Bị cáo Huỳnh Minh T bồi thường cho người bị hại ông Trần Tuấn M số tiền là 30.667.214 đồng nhưng khấu trừ số tiền bồi thường trước là 15.000.000 đồng nên bị cáo Huỳnh Minh T còn phải bồi thường số tiền còn lại cho người bị hại ông Trần Tuấn M là 15.667.214 đồng.

- Buộc các bị cáo Cao Thị Thanh X và Huỳnh Minh T liên đới bồi thường cho người bị hại Trần Tuấn M khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần và tiền mất thu nhập trong thời gian không lao động được do cơ thể bị tổn thương với số tiền là 170.010.000 đồng. Trong đó:

Bị cáo Cao Thị Thanh X bồi thường cho người bị hại ông Trần Tuấn M số tiền là 85.050.000 đồng.

Bị cáo Huỳnh Minh T bồi thường cho người bị hại ông Trần Tuấn M số tiền là 85.050.000 đồng.

4/. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 và Điều 42 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) cây dao;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động 01696468306;

- Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn Đ: 01 (một) xe mô tô biển số 70K1-0025, nhãn hiệu Suzuki, màu sơn đỏ, số khung 329608;

- Trả cho bị cáo Huỳnh Minh T: 01 (một) xe mô tô 83P2-00679, nhãn hiệu Wave alpha màu trắng.

5/. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Cao Thị Thanh X phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.035.860 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Minh T phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.035.860 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ quyền lợi;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Quốc Định**

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
CÁC HỘI THÂM NHÂN DÂN THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Ngọc Cận**

**Huỳnh Phước**

**Nguyễn Quốc Định**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quốc Định**

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
CÁC HỘI THÂM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Phơ**

**Huỳnh Phước**

**Nguyễn Quốc Định**